

Bản án số: 26/2022/KDTM-ST

Ngày: 22, 28/03/2022

(V/v *Tranh chấp Hợp đồng*

Hợp tác đầu tư)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Sỹ Long

- Bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22, 28 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 129/2021/TLST- KDTM ngày 28/12/2021, về việc: *Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST– KDTM ngày 24/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐ – HPT ngày 15/03/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V – S.

Địa chỉ: đường C, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Lê A - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1980

Ông Nguyễn Huy H1, sinh năm 1985

(Theo văn bản ủy quyền số 143A ngày 16/12/2021 của Công ty cổ phần bất động sản dầu khí V) - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Tập đoàn dầu khí V.

Địa chỉ: đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh H2 - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Dương Đình K – SN: 1958 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Trú quán: Số 7A phố D, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Ông Trương Minh T - SN: 1980 - Trưởng phòng ban tài chính kế toán;
Trú quán: Căn hộ 2011 Khu chung cư lô 2,5 N, phường T1, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội.

3. Ông Phùng Nam H3 – SN: 1991 - Chuyên viên ban kinh tế - đầu tư;
Trú quán: Số 6A khu đô thị mới D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Ông Lương Việt C – SN: 1982 - Ban pháp chế và kiểm tra.
Trú quán: 402 tập thể Đ, phường Đ1, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(Theo văn bản ủy quyền số 1178 ngày 14/3/2022) - Có mặt tại phiên tòa ngày
22/3/2022, Vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/3/2022).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần tập đoàn S**

Địa chỉ: Tòa P đường Đ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Như M - Chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H1, sinh năm 1985

(Theo văn bản ủy quyền số 02 ngày 10/01/2022 của công ty cổ phần bất động sản dầu khí V) - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V S do bà Nguyễn Phương H và ông Nguyễn Huy H1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PVN-S ký giữa Tập đoàn Dầu khí V và Công ty Cổ phần Tập đoàn S, ký ngày 10 tháng 12 năm 2009 tại Hà Nội và thực hiện theo quy định của pháp luật, theo các văn bản, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S (Sau đây gọi tắt là Công ty PV- S) đã tiếp nhận, tiếp tục thực hiện Dự án Tổ hợp Khách sạn Dầu khí V (nay là Dự án Tổ hợp Mỹ Đình Pearl), tại khu X3, khu CV4.3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và kế thừa toàn bộ các Hợp đồng, giá trị đầu tư vào Dự án mà Tập đoàn Dầu khí V đã ký kết cũng như toàn bộ các công việc mà Tập đoàn Dầu khí V đã triển khai và các chi phí hợp lý liên quan đến Dự án tính đến thời điểm chuyển giao.

Ngày 14/5/2010, giữa các bên có liên quan gồm Bên bàn giao là Ban Quản lý Dự án Các Công trình xây dựng phía Bắc - Tập đoàn Dầu khí V và Bên nhận bàn giao là Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Nhà ở Dầu khí – S (sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V– S) đã ký Biên bản bàn giao, theo đó, đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu Dự án và xác định giá trị thực hiện Dự án Tổ hợp Khách sạn Dầu khí (nay là Dự án Tổ hợp Mỹ Đình Pearl), thống nhất giá trị tạm bàn giao đợt 1 là: **203.873.758.246** đồng (Hai trăm linh ba tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Ngày 30/6/2010, trả lời Công văn số 63/PV- S - DA ngày 08/6/2010 của Công ty PV- S, Tập đoàn Dầu khí V đã có Công văn số 5741/DKVN-TCKT về việc chi phí tạm bàn giao dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí, ghi rõ: “*Tập đoàn Dầu khí V căn cứ Nghị quyết số 5730/NQ-DKVN ngày 30/6/2010 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí V về việc tạm chấp thuận giá trị bàn giao Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V cho PV- S, yêu cầu PV- S chuyển trả Tập đoàn Dầu khí V số tiền **203.873.758.246 đồng** (Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng) giá trị tạm bàn giao chi phí Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V. Số tiền trên đề nghị chuyển vào tài khoản sau: Chủ tài khoản: Tập đoàn Dầu khí V. Số tài khoản: 000.000.122.332.000.19. Tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương*”.

Đến ngày 22/07/2010, Công ty PV- S đã thanh toán trả đủ số tiền số **203.873.758.246 đồng** (Hai trăm linh ba tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) cho Tập đoàn Dầu khí V theo yêu cầu nêu trên. Đồng thời về việc này, Chi cục Thuế quận Nam Từ Liêm cũng có Công văn số 214/CCT-TTHT&AC ngày 07/01/2019 báo cáo, trao đổi với Cục Thuế Hà Nội và Cục Thuế thành phố Hà Nội đã có Công văn số 6194/CT-TTHT ngày 13/02/2019 hướng dẫn về chính sách thuế đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh. Trong đó, xác nhận hướng dẫn: Khi Tập đoàn Dầu khí V chuyển giao toàn bộ các Hợp đồng, giá trị đầu tư vào Dự án mà Tập đoàn Dầu khí V đã ký kết và đã thực hiện cũng như toàn bộ các công việc mà Tập đoàn Dầu khí V đã triển khai và các chi phí hợp lý liên quan đến Dự án tính đến thời điểm chuyển giao cho Công ty PV- S, hoạt động chuyển giao này phù hợp quy định của pháp luật hiện hành thì khi chuyển giao Tập đoàn Dầu khí V có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT theo quy định, thuế xuất GTGT 10%.

Tuy nhiên suốt hơn 10 năm qua, Công ty PV- S đã có rất nhiều văn bản yêu cầu, đề nghị Tập đoàn Dầu khí V xuất trả Hóa đơn GTGT cho Công ty PV- S đối với số tiền đã thanh toán nêu trên và có các văn bản đề xuất sắp xếp, đặt lịch làm việc nhưng đến nay Tập đoàn Dầu khí V không có bất kỳ động thái hồi âm hợp tác nào để giải quyết việc lập, xuất trả Hóa đơn GTGT nêu trên cho Công ty PV- S.

Việc Tập đoàn Dầu khí V đã không lập, xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng trả cho Công ty PV- S như nêu trên là Tập đoàn Dầu khí V đã biểu hiện hành vi vi phạm pháp luật về nghĩa vụ lập hóa đơn GTGT, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật, đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến việc Công ty PV-S không có căn cứ, cơ sở để quyết toán đối với khoản thanh toán rất lớn trên 200 tỷ đồng đã thanh toán nêu trên và nộp thuế giá trị gia tăng cho khoản tiền đã chuyển trả cho Tập đoàn Dầu khí V. Công ty PV- S đứng trước nguy cơ bị vi phạm quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp, vi phạm quy định về kê khai, quyết toán thuế của doanh nghiệp, có thể bị xuất toán khoản tiền nêu trên và khi đó sẽ bị phạt, truy thu số tiền thuế rất lớn.

Nay Công ty cổ phần bất động sản dầu khí V - S khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau: *Buộc Tập đoàn Dầu khí V phải lập Hóa đơn giá trị gia tăng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án 203.873.758.246 đồng (Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng) mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/07/2010.*

Về án phí: Tập đoàn Dầu khí V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V – S không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án bị đơn Tập đoàn Dầu khí V do ông Dương Đình K, ông Trương Minh T, ông Phùng Nam H3 và ông Lương Việt C là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tại công văn số 80/DKVN-PC&KTr ngày 07/1/2022 và tại công văn số 502/DKVN-PC&KTr ngày 27/1/2022 đều thể hiện Tập đoàn dầu khí đã nhận được thông báo thụ lý số 129/TB-TLVA và giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại Văn bản số 791/DKVN-PC&KTr ngày 21/02/2022 gửi Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tập đoàn dầu khí V có ý kiến và cung cấp các tài liệu liên quan cụ thể như sau:

1. Liên quan đến số tiền 203.873.758.246 đồng (*Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*). PNV cung cấp các tài liệu sau:

Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PVN-S ký giữa Tập đoàn Dầu khí V và Công ty Cổ phần Tập đoàn S, ký ngày 10 tháng 12 năm 2009.

Công văn số 6322/DKVN-TCKT ngày 20/7/2010 của PNV về việc xác nhận sở hữu cổ phần và chuyển trả chi phí dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V.

Giấy báo có của Ngân hàng Đại Dương ngày 22/7/2010, số tiền 186.233.758.246 đồng (*Một trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng*).

2. Về việc lập và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V - S đối với khoản tiền trên theo yêu cầu của nguyên đơn hiện nay Tập đoàn dầu khí V chưa đủ cơ sở để lập và xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định. Tập đoàn dầu khí V sẽ tiếp tục làm việc và rà soát các tài liệu liên quan nội dung này.

Tại phiên tòa, phía Tập đoàn Dầu khí V có cung cấp bản pho to công văn số 63/PVS – DA ngày 08/6/2010 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S.

Quyết định số 5846/QĐ-DLVN ngày 01/7/2011 kèm theo phụ lục; Công văn số 11909/DKVN-TCKT ngày 28/12/2010 của Tập đoàn Dầu khí; Công

văn số 08/CV-PVS ngày 23/1/2011 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S về việc thanh toán vốn đầu tư Rạp Kim Đồng.

Tập đoàn Dầu khí V cho rằng chưa xuất hóa đơn thuế GTGT cho Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S là do lãnh đạo tiền nhiệm trước đã có hành vi vi phạm pháp luật và đã bị xử lý hình sự thêm nữa phía Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S phải thanh toán nốt phần dự án Rạp Kim Đồng thì mới xuất hóa đơn GTGT cho phía Công ty.

Ngoài ra, Tập đoàn dầu khí V không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần tập đoàn S do ông Nguyễn Huy H1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Tập đoàn S đã ký thỏa thuận trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PVN-S với Tập đoàn Dầu khí V ngày 10 tháng 12 năm 2009 tại Hà Nội và thực hiện theo quy định của pháp luật, theo các văn bản, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S (*Sau đây gọi tắt là Công ty PV- S*) đã được thành lập, tiếp nhận, tiếp tục thực hiện Dự án Tổ hợp Khách sạn Dầu khí V (nay là Dự án Tổ hợp Mỹ Đình Pearl), tại khu X3, khu CV4.3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và kế thừa toàn bộ các Hợp đồng, giá trị đầu tư vào Dự án mà Tập đoàn Dầu khí V đã ký kết cũng như toàn bộ các công việc mà Tập đoàn Dầu khí V đã triển khai và các chi phí hợp lý liên quan đến Dự án tính đến thời điểm chuyển giao.

Đến ngày 22/7/2010, Công ty PV- S đã thanh toán trả đủ chi phí chuyển giao dự án với số tiền **203.873.758.246** đồng (*Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) cho Tập đoàn Dầu khí V và hiện chúng tôi không còn phát sinh trách nhiệm và nghĩa vụ gì trong hợp đồng này nữa.

Đến nay, căn cứ hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PVN- S, Công ty CP Tập đoàn S đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư nói trên. Việc xuất hoá đơn giữa Tập đoàn Dầu khí V và Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S là trách nhiệm của hai bên nên Công ty Cổ phần Tập đoàn S không liên quan gì đến vụ kiện này.

Công ty cổ phần Tập đoàn S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc Tập đoàn Dầu khí V phải lập Hóa đơn giá trị gia tăng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án 203.873.758.246 đồng (*Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/07/2010. Ngoài ra, phía Công ty không còn yêu cầu gì khác và cũng không giao nộp được bất cứ tài liệu chứng cứ gì thêm.

Phía bị đơn tại phiên tòa ngày 22/3/2022 do hết thời gian làm việc và theo nguyện vọng của phía bị đơn xin có thời gian để hai bên hòa giải với nhau nên Hội đồng xét xử đã dừng và phiên tòa sẽ được tiếp tục xét xử vào hồi 8h 00 phút ngày 28/3/2022, nhưng phía bị đơn đã không có mặt đúng thời gian trên không có lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tập đoàn dầu khí V không còn yêu cầu gì khác và cũng không giao nộp được bất cứ tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, thời hiệu khởi kiện, tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự theo đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại. Thủ tục tại phiên tòa được thực hiện theo đúng trình tự luật định.

Về phía các đương sự đã được giải thích các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng tại Tòa án, chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Đối với việc yêu cầu buộc Tập đoàn dầu khí V xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án là 203.873.758.246 đồng mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/7/2010. Việc không xuất hóa đơn đã ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty đối với nhà nước và đối với chính sách thuế theo quy định của Luật thuế và liên quan trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản là khoản tiền mà Công ty đã xuất trả cho Tập đoàn Dầu khí V từ năm 2010 cho đến nay.

Theo khoản 2, điều 155 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *“Điều 155: Không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong các trường hợp sau:.....*

2. Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu....”

Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S là chủ sở hữu hợp pháp đối với số tiền mà Công ty đã chuyển cho Tập đoàn Dầu khí V theo dự án và phía Tập đoàn Dầu khí V phải có trách nhiệm xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S nên quyền sở hữu của Công ty cổ phần bất động sản V – S được bảo vệ mà không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên nguyên đơn, bị đơn đều cung cấp cho Tòa án Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/DKVN-TCKT ký giữa Tập đoàn dầu khí V và Công ty cổ phần tập đoàn S; Công văn số 6322/DKVN-TCKT ngày 20/7/2010 của PNV về việc xác nhận sở hữu cổ phần và chuyển trả chi phí dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V; Giấy báo có tiền và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền tại Ngân hàng Đại Dương ngày 22/10/2010. Các văn bản thể hiện việc Tập đoàn Dầu khí V đã có văn bản xác nhận khoản tiền chuyển trả và phía Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thực hiện chuyển trả đầy đủ số tiền theo yêu cầu của Tập đoàn Dầu khí V nhưng cho đến nay phía PNV vẫn không thực hiện việc xuất hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S là vi phạm về việc không lập hóa đơn thuế GTGT không đúng thời điểm.

Việc Tập đoàn Dầu khí V đã không xuất hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V - S, phía Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V S đã có nhiều công văn đề nghị phía Tập đoàn Dầu khí V đặt lịch làm việc để giải quyết dứt điểm việc xuất hóa đơn GTGT đối với khoản tiền mà Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V đã thanh toán cho dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V nhưng đều không có kết quả và không nhận được sự phản hồi từ phía Tập đoàn PNV. Phía Công ty đã có Công văn số 214/CCT-TTHT&AC ngày 07/01/2019 báo cáo, trao đổi với Cục Thuế Hà Nội và Cục Thuế thành phố Hà Nội đã có Công văn số 6194/CT-TTHT ngày 13/02/2019 hướng dẫn về chính sách thuế đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh. Trong đó, xác nhận hướng dẫn: Khi Tập đoàn Dầu khí V chuyển giao toàn bộ các Hợp đồng, giá trị đầu tư vào Dự án mà Tập đoàn Dầu khí V đã ký kết và đã thực hiện cũng như toàn bộ các công việc mà Tập đoàn Dầu khí V đã triển khai và các chi phí hợp lý liên quan đến Dự án tính đến thời điểm chuyển giao cho Công ty PV- S, hoạt động chuyển giao này phù hợp quy định của pháp luật hiện hành thì khi chuyển giao Tập đoàn Dầu khí V có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT theo quy định, thuế xuất GTGT 10%.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Tập đoàn Dầu khí V phải lập Hóa đơn giá trị gia tăng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V là 203.873.758.246 đồng (*Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/07/2010.

- Án phí: Tập đoàn Dầu khí V phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn lại dự phí cho Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** đây là vụ án yêu cầu buộc Tập đoàn Dầu khí V phải lập Hóa đơn giá trị gia tăng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V là 203.873.758.246 đồng (*Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/07/2010, là doanh nghiệp được thành lập theo luật doanh nghiệp, là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại nên xác định đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1, Điều 30, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:** Tập đoàn Dầu khí V có trụ sở tại: số 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3]. **Về thời hiệu khởi kiện:** Đối với việc yêu cầu buộc Tập đoàn dầu khí V xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án là 203.873.758.246 đồng mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/7/2010. Việc không xuất hóa đơn đã ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty đối với nhà nước và đối với chính sách thuế theo quy định của Luật thuế và liên quan trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản là khoản tiền mà Công ty đã xuất trả cho Tập đoàn Dầu khí V từ năm 2010 cho đến nay.

Theo khoản 2, điều 155 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *“Điều 155: Không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong các trường hợp sau:.....*

2. Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu....”

Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S là chủ sở hữu hợp pháp đối với số tiền mà Công ty đã chuyển cho Tập đoàn Dầu khí V theo dự án và phía Tập đoàn Dầu khí V phải có trách nhiệm xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S nên quyền sở hữu của Công ty cổ phần bất động sản V – S được bảo vệ mà không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V - S:

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ do đương sự xuất trình. Hội đồng xét xử thấy:

Thực hiện công văn số 221/TTg-DK ngày 14/2/2007 về việc chấp thuận chủ trương cho Tập đoàn đầu tư Dự án xây dựng và vận hành tổ hợp khách sạn 5 sao, trung tâm thương mại, công viên giải trí và tháp Dầu khí trên tổng diện tích 25ha tại Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Theo kết quả lựa chọn chủ đầu tư, Tập

đoàn đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội lựa chọn làm nhà đầu tư xây dựng Dự án theo Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 15/03/2007 và cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000198 ngày 07/8/2008 cho dự án “Tổ hợp khách sạn Dầu khí V” nằm trên diện tích 3,8 ha tại khu vực X3 trong tổng thể 25 ha.

Tập đoàn đã tiến hành tìm kiếm và lựa chọn đối tác và Công ty cổ phần Tập đoàn S là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng bất động sản, có kinh nghiệm thực hiện các dự án bất động sản có quy mô lớn trong nước. Tập đoàn Dầu khí V và Tập đoàn S đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/PNV-S và thành lập công ty Cổ phần đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà ở Dầu khí – S nay là Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S để tiếp tục đầu tư thực hiện Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V được thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2854/QĐ-UBND ngày 2/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên nguyên đơn, bị đơn đều cung cấp cho Tòa án Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PNV-S ký giữa Tập đoàn dầu khí V và Công ty cổ phần tập đoàn S; Công văn số 5741/DKVN-TCKT ngày 30/6/2010 của PNV về việc chi phí tạm bàn giao dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V; Công văn số 6322/DKVN-TCKT ngày 20/7/2010 của PNV về việc xác nhận sở hữu cổ phần và chuyển trả chi phí dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V; Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền tại Ngân hàng Đại Dương ngày 22/7/2010. Các văn bản thể hiện việc Tập đoàn Dầu khí V đã có văn bản xác nhận khoản tiền chuyển trả và phía Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thực hiện chuyển trả đầy đủ số tiền theo yêu cầu của Tập đoàn Dầu khí V nhưng cho đến nay phía PNV vẫn không thực hiện việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S là vi phạm về việc không lập hóa đơn thuế giá trị gia tăng không đúng thời điểm.

Việc Tập đoàn Dầu khí V đã không xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V S, phía Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí V S đã có nhiều công văn đề nghị phía Tập đoàn Dầu khí V đặt lịch làm việc để giải quyết dứt điểm việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với khoản tiền mà Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V đã thanh toán cho dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V nhưng đều không có kết quả và không nhận được sự phản hồi từ phía Tập đoàn PNV. Phía Công ty đã có Công văn số 178/CV-MĐP ngày 26/12/2018 gửi Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xin hướng dẫn về xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Cục thuế thành phố Hà Nội đã giao cho Chi cục thuế Nam Từ Liêm xem xét giải quyết. Tại công văn số 214/CCT-TTHT&AC ngày 07/01/2019 báo cáo, trao đổi với Cục Thuế thành phố Hà Nội về căn cứ xuất hóa đơn GTGT.

Theo Công văn số 6194/CT-TTHT ngày 13/02/2019 của Cục thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn về chính sách thuế đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh. Căn cứ theo thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định 123/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng:

+ Tại điểm 2 Mục I phần B hướng dẫn như sau:

“2. Thời điểm xác định thuế GTGT như sau:

- Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.....

- Đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.....”

+ Tại điểm 3 Mục II phần B hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 10% như sau:

“3. Mức suất thuế 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Mục II, phần A; Điểm 1,2 Mục II, phần B Thông tư này.”

+ Tại Mục 4 phần B hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ như sau:

“IV. Hóa đơn chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ: Cơ sở kinh doanh khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật....

.....Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hóa đơn bán hàng.....”

Phía Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận tại điều 5 của Hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PNV- S.

Tập đoàn Dầu khí V đã vi phạm nghĩa vụ theo điểm 6.2.3, điểm 6.2.4 và điểm 6.2.5, Điều 6 của hợp đồng hợp tác đầu tư số 9986/2009/PNV-S, việc Tập đoàn Dầu khí V phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V là 203.873.758.246 đồng (*Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí V từ ngày 22/7/2010 là vi phạm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ giữa hai bên khi thực hiện dự án, vi phạm chính sách, quy định tại các Thông tư của Bộ Tài Chính và các Nghị định của Chính phủ về thuế. Việc khởi kiện nêu trên thuộc trường hợp phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng nhằm chốt số liệu kế toán, xác định chi phí đã liên quan đến dự án không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, xác nhận hướng dẫn: Khi Tập đoàn Dầu khí V chuyển giao toàn bộ các Hợp đồng, giá trị đầu tư vào Dự án mà Tập đoàn Dầu khí V đã ký kết, thực hiện cũng như toàn bộ các công việc mà Tập đoàn Dầu khí V đã triển khai và các chi phí hợp lý liên quan đến Dự án tính đến thời điểm chuyển giao cho Công ty PV- S, hoạt động chuyển giao này phù hợp quy định của pháp luật hiện hành thì khi chuyển giao Tập đoàn Dầu khí V có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT theo quy định, thuế suất GTGT 10%.

Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thực hiện đúng theo biên bản bàn giao ngày 14/5/2010 và công văn số 6322/DKVN-TCKT ngày 20/7/2010 của Tập đoàn Dầu khí V chuyển giao đầy đủ số tiền như Tập đoàn Dầu khí V yêu cầu cho dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V nhưng không nhận được sự phản hồi về

việc xuất hóa đơn cho công ty PV – S làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty cũng như việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng đối với Nhà nước.

Việc Tập đoàn Dầu khí V đề nghị phía Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V phải thực hiện thanh toán hết cả dự án Rạp Kim Đồng mới xuất hóa đơn là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố. Nếu các bên có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa có ý kiến về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[5]. Về án phí: Do Công ty cổ phần bất động sản dầu khí V S được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí án phí kinh doanh sơ thẩm. Hoàn lại số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền dự phí của công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã nộp theo biên lai thu số 0067716 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tập đoàn Dầu khí V phải nộp 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) án phí KDTMST.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 30; Điểm b, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 và các Điều 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 155 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 306 và 319 Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ theo thông tư số 129/2008/TT- BTC ngày 26/12/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định 123/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí V – S đối với Tập đoàn Dầu khí V về việc tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư.

2. Buộc Tập đoàn Dầu khí V phải lập Hóa đơn giá trị gia tăng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đối với khoản tiền chi phí chuyển giao Dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí V là 203.873.758.246 đồng

(Hai trăm linh ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng) mà Công ty Cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã thanh toán cho Tập đoàn Dầu khí Việt

Nam từ ngày 22/07/2010

3. Về án phí: Tập đoàn Dầu khí V phải nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí KDTMST. Hoàn lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền dự phí của công ty cổ phần bất động sản Dầu khí V – S đã nộp theo biên lai thu số 0067716 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N T T H